TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày 30/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Quyết Thắng và ông Tòng Văn Nghiến.
- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1972; tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; giới tính: Nam; nơi cư trú: Bản Kệt, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 2; con ông Lường Văn X, sinh năm 1942; con bà Lường Thị L, sinh năm 1944; vợ bị cáo là Cà Thị T1, sinh năm 1975 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng bị xét xử và chưa bị xử lý hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay và bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cao Thị B; Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 21/02/2023, Lường Văn T một mình đi bộ từ nhà ở bản K, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên đến khu vực nhà máy giấy cũ thuộc bản Kệt, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên thì gặp một người phụ nữ không biết lai lịch, địa chỉ. Qua trao đổi và thỏa thuận, T mua được của người phụ phữ đó 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 500.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lợi nhuận. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy về nhà ở bản K, xã Q, cấu một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hút. Sau đó, T gói lại số Heroine như cũ rồi cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc. Hồi 09 giờ 50 phút ngày 22/02/2023, khi Lường Văn T đang ở nhà thì bị

tổ công tác Công an huyện T kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên trái T đang mặc 01 gói nilon màu xanh nghi bên trong có chứa Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa bị cáo cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để điều tra, làm rõ.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng ngày 22/02/2023, có sự chứng kiến của bị cáo đã xác định như sau: 01 gói bên trong có chất màu trắng dạng cục được xác định khối lượng là 1,45 gam, gửi toàn bộ 1,45 gam làm mẫu gửi giám định. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 66/QĐ-CSĐT, ngày 22/02/2023. Tại bản Kết luận giám định số: 365/KL-KTHS ngày 25/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của Lường Văn T gửi giám định là chất Ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 1,25 gam Heroine.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKSTG ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; đã truy tố bị cáo về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu vật chứng còn lại của vụ Lường Văn T có khối lượng 1,25 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ dùng niêm phong vật chứng thu giữ để tiêu hủy. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và bị cáo có đơn đề nghị miễn án phí; nên đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh mà Kiểm sát viên vừa luận tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Lường Văn X được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo; đồng thời xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo tuyên phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị; đề nghị không phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ

sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02), Biên bản khám xét (BL04-05); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL38), Biên bản niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL39), Kết luận giám định (BL42); Biên bản ghi lời khai (BL65-68), Biên bản hỏi cung bị can (LB69-73) và các chứng cứ khác; do đó có đủ cơ sở kết luận: Đến 09 giờ 50 phút ngày 22/02/2023, tổ công tác Công an huyện T đã phát hiện bắt quả tang thu giữ túi quần bên trái của bị cáo 01 gói nilon màu xanh được xác định khối lượng 1,45 gam Heroine. Số Heroine thu giữ của bị cáo do bị cáo mua của người phụ nữ 01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). Việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có bị cáo và người phụ nữ này, ngoài ra không có ai tham gia cùng; khi mua bán không cân xác định khối lượng. Khi về đến nhà bị cáo lấy gói Heroine ra dùng móng tay cấu lấy một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít, số Heroine còn lại bị cáo gói lại cất giấu trong túi quần bên trái với mục đích sử dụng và nếu ai hỏi mua thì bán lẻ để kiếm lời. Hành vi cất giấu Heroine với mục đích bán lẻ kiếm lời của bị cáo và khối lượng thu giữ đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bởi vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo đã vi phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định, phát triển của xã hội, cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ chứng nhận ông Lường Văn X là bố đẻ của bị cáo được thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang vì đã làm tròn nhiệm vụ trong Q và đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo, HĐXX xét thấy không đúng với quy định ưu đãi người có công với cách mạng theo Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; do đó không chấp nhận đề nghị của người bào chữa, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 BLHS quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, đề nghị của Kiểm sát viên và

người bào chữa cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Hội đồng xét xử xét thấy về đề nghị mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với đề nghị HĐXX tuyên mức hình phạt dưới mức thấp nhất của mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị của người bào chữa; Hội đồng xét xử xét thấy: Khối lượng ma túy thu giữ 1,45 gam Heroine và tính tiết giảm nhẹ của bị cáo thì đề nghị của Kiểm sát viên là hoàn toàn phù hợp. Hơn nữa thời gian bị cáo nghiện ma túy từ năm 2000, bị cáo đã có khoảng thời gian đi uống Methadone; nhưng bị cáo đã bỏ không uống Methadone nữa mà tiếp tục sử dụng các loại ma túy như vậy có thể thấy bị cáo không có ý chí để cố gắng thay đổi bản thân. Đối với hành vi của bị cáo trong vụ án này nếu như không bị cơ quan chức năng ngăn chặn kịp thời, thì hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là vô cùng nguy hiểm đối với xã hội. Đồng thời HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, để bị cáo cai nghiện ma túy; giúp bị cáo rèn luyện bản thân sống tốt và sống có ích với gia đình và xã hội. Vì vậy HĐXX không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo,quá trình trao đổi mua bán không rõ lai lịch nên không có cơ sở xác minh làm rõ, do đó tại vụ án này HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng như sau: Tịch thu 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng chưa qua sử dụng được dán kín mặt trước có ghi vật chứng còn lại vụ Lường Văn T gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng, 01 gói niêm phong bằng phong bì của Phòng K Công an tỉnh Đ các mép đều được dán kính mặt trước phong bì có ghi khối lượng mẫu hoàn lại 1,25 gam Heroine để tiêu hủy vì đây là chất nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí; nên bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Không có ý kiến khiếu nại các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn T 03 (*Ba*) năm 03 (*Ba*) tháng tù; thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày 22/02/2023.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng chưa qua sử dụng được dán kín mặt trước có ghi vật chứng còn lại vụ Lường Văn T gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng và 01 gói niêm phong bằng phong bì của Phòng K Công an tỉnh Đ các mép đều được dán kính mặt trước phong bì có ghi khối lượng mẫu hoàn lại 1,25 gam Heroine. Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Lường Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Lường Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/5/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC, Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV, Công an huyện Tuần Giáo;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Quyết Thắng Tòng Văn N **Lương Thị N1**